

Bản án số: 24/2020/HS-ST  
Ngày 06/5/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hóa – Cán bộ hưu trí Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11
2. Bà Lâm Ngọc Minh – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ Phường 2, Quận 11

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Ông Lê Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xét xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST-QĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P; sinh ngày 05/12/1995; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 519/21 Âu Cơ, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước Lộc và bà Lê Thanh Thủy; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Chí N; sinh ngày 10/6/2003; tại Thành phố Hồ Chí Minh (tính đến ngày xét xử, bị cáo 16 năm 10 tháng 26 ngày tuổi); nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: xx Âu Cơ, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ph (chết) và bà Ngô Thị H; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa:** Ông Nguyễn Khắc Hiếu - Luật sư thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; bào chữa cho bị cáo Ngô Chí N; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Chí N:* Bà Ngô Thị H, là người giám hộ hợp pháp của bị cáo; địa chỉ: xx Âu Cơ, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Lương Như T; sinh năm 1973; địa chỉ: x Thạch Lam, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Văn M, sinh năm 1959; địa chỉ: xx Huỳnh Thiện Lộc, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Tấn T, sinh năm 2001; địa chỉ: xx Huỳnh Thiện Lộc, phường xx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/10/2019, bà Lương Như T điều khiển xe mô tô đến nhà số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11 để đón con đi học về. Trong lúc dừng xe chờ đợi, bà T lấy điện thoại di động hiệu Samsung A7 ra sử dụng thì bất ngờ bị hai đối tượng điều khiển xe máy đi ngược chiều, áp sát bên trái, tên ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại của bà T rồi cả hai tăng ga tẩu thoát. Đến ngày 08/10/2019, bà T đến Công an Phường 15 Quận 11 trình báo sự việc. Công an Phường 15 Quận 11 lập hồ sơ ban đầu, chuyển cho Cơ quan điều tra Công an Quận 11 điều tra theo thẩm quyền (BL 82).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KLĐGTS ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 xác định giá trị điện thoại di động hiệu Samsung A7 đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 08/10/2019 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) (BL 167).

Qua điều tra truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được đối tượng Ngô Chí N và Nguyễn Hữu P đã thực hiện hành vi chiếm đoạt máy điện thoại di động của bà Lương Như T. Ngày 09/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành bắt người, lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với hai đối tượng Nghi, Phước và đối tượng có liên quan là Võ Tấn T (BL 23-28).

Tại Cơ quan điều tra, bị can Ngô Chí N khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/10/2019, bị can N điện thoại cho bạn là đối tượng Võ Tấn T để rủ đi uống nước. Đối tượng T đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Vario biển số 59D2-763.79 đến quán cà phê ở chung cư Huỳnh Văn Chính 2, phường Phú Trung, quận Tân Phú. Tại đây bị can N hỏi mượn xe của đối tượng T để đi công việc. Sau đó, bị can N điều khiển xe Vario đến nhà của bị can Nguyễn Hữu P rủ bị can P đi cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Bị can P đồng ý. Bị can N điều khiển xe Vario biển số 59D2-763.79 chở bị can P ngồi phía sau chạy qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để chiếm đoạt. Khi đến trước số nhà xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, bị can P thấy bà Lương Như T đang dừng xe trước số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Samsung A7 sử dụng, bị can P chỉ cho bị can N thấy. Bị can N liền điều khiển xe chạy ngược chiều áp sát phía bên trái bà T để bị can P dùng tay trái giật chiếc

điện thoại di động của bà T, sau đó bị can N tăng ga chạy thoát. Trên đường đi, bị can P nói dối với bị can N là giật hụt điện thoại. Sau đó, cả hai bị can quay về quán cà phê ở chung cư Huỳnh Văn Chính 2, phường Phú Trung, quận Tân Phú. Tại đây, bị can N nói cho đối tượng T biết mới giật hụt điện thoại và cho đối tượng T số tiền 200.000 đồng đồ xăng rồi đi về. Đến 23 giờ cùng ngày, bị can N tiếp tục mượn xe Vario của đối tượng T để đi công chuyện. Sau đó, bị can N chở bị can P đi tìm ai có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Cả 2 đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường đến 00 giờ 40 phút ngày 08/10/2019 khi đến trước nhà số 554 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình, bị can N áp sát người bà Nguyễn Thị Ng, để bị can P dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Samsung A70 của bà Ng đang cầm trên tay sử dụng. Sau đó, bị can N tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi, bị can P đưa điện thoại cho bị can N giữ. Sau đó cả 2 bị can trả xe cho đối tượng T và khoe điện thoại mới giật được rồi đi về. Đến 13 giờ cùng ngày, bị can N mang điện thoại Samsung A70 đến cửa hàng điện thoại di động tại địa chỉ số 1567 Đường 3 Tháng 2, Phường 16, Quận 11, bán cho bà Trương Hoàng Thanh T được 4.000.000 đồng nhưng chưa chia tiền cho bị can P thì bị bắt giữ (BL 111-120, 113-114).

Bị can Nguyễn Hữu P khai nhận: Bị can P xác nhận đã có hành vi cùng bị can N đi chiếm đoạt tài sản như nội dung nêu trên. Riêng đối với chiếc điện thoại di động Samsung A7 do bị can giật được của bà Lương Như T nhưng nói dối với bị can N là giật hụt thì sau đó bị can P đã đem điện thoại bán cho một người tên Long (chưa xác định được lai lịch) với giá 1.200.000 đồng. Số tiền trên bị can tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 chưa thu hồi được điện thoại di động Samsung A7 (BL 105-110, 121-122).

Đối tượng Võ Tấn T khai nhận: Khi bị can N hỏi mượn xe đi công việc hoặc đi ăn, đi chơi với bạn bè thì đối tượng T cho mượn xe chứ không biết bị can N mượn xe đi cướp giật tài sản. Sau khi bị can N giật điện thoại di động về có nói cho đối tượng T biết thì đối tượng T nghĩ là bị can N nói đùa. Việc bị can N sau khi trả xe có đưa tiền cho đối tượng T thì Tài nghĩ đây là tiền đồ xăng do bị can N đã mượn xe sử dụng (BL 99-104).

Ngoài một vụ cướp giật tài sản tại Quận 11 và một vụ cướp giật tài sản tại quận Tân Bình như nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 còn xác định được vào ngày 15/9/2019, bị can N cùng đồng bọn (hai đối tượng tên Nhung và tên Nguyên) thực hiện hành vi cướp giật điện thoại di động tại trước nhà số 177 Đồng Đen, Phường 11, quận Tân Bình. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã thông báo theo Công văn số 46/CV-HS ngày 23/12/2019 đến Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình để phối hợp điều tra theo thẩm quyền đối với hai vụ cướp giật xảy ra tại địa bàn quận Tân Bình nhưng đến nay Công an quận Tân Bình vẫn chưa phản hồi về việc khởi tố bị can đối với Nghị và Phước (BL 113-114).

Vật chứng của vụ án gồm có:

- Một điện thoại di động hiệu Samsung A70 do bà Trương Hoàng Thanh T giao nộp, là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng bị cướp giật; Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng thu giữ của bị can N, là tiền do bị can N thu lợi khi bán điện thoại Samsung A70. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Quận Tân Bình để điều tra xử lý theo thẩm quyền (BL 157-158; 164-165).

- Một xe Vario biển số 59D2-763.79. Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã xác định được xe do ông Võ Văn M (là cha của ông Võ Tấn T) là chủ sở hữu. Qua làm việc, ông M cho biết cho ông T mượn xe để đi chơi, không biết ông T cho bị can N mượn xe. Việc bị can N dùng xe làm phương tiện phạm tội thì ông M không biết. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe Vario biển số 59D2-763.79 cho ông Võ Văn M (BL 87, 156, 163).

- Một điện thoại di động hiệu Huawei NOVA3i, là tài sản cá nhân của bị can Ngô Chí N (BL 153).

- Một điện thoại di động OPPO F3, là tài sản cá nhân của ông Võ Tấn T (BL 153).

- Một đĩa DVD lưu trữ hình ảnh vụ cướp giật điện thoại di động Samsung A7 (đưa vào hồ sơ vụ án) (BL 153).

Về dân sự:

- Bà Lương Như T bị hai bị can chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7, chưa thu hồi lại được tài sản. Tuy nhiên, bà T không yêu cầu bồi thường thiệt hại (BL 93).

- Bà Trương Hoàng Thanh T yêu cầu bị can N bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là số tiền bà T đã mua điện thoại di động hiệu Samsung A70 mà hai bị can đã chiếm đoạt được trước nhà số 554 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình (BL 85).

Tại Bản cáo trạng số 25/CT-VKSQ11 ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N tội danh “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà Lương Như T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Bà T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Ngô Chí N là bà Ngô Thị H vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Văn M và ông Võ Tấn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Chí N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Huawei NOVA3i cho bị cáo Ngô Chí N; trả lại chiếc điện thoại di động OPPO F3 cho ông Võ Tấn T; đưa vào hồ sơ vụ án một đĩa DVD ghi dữ liệu hình ảnh các bị cáo phạm tội; buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Chí N thống nhất tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N, bao gồm: Bị cáo chưa thành niên nên có nhận thức hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 để quyết định hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, tuy nhiên, không đồng ý với ý kiến của luật sư về tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu do bị cáo Ngô Chí N đã có hành vi phạm tội trước đó vào ngày 15/9/2019 và sau đó vào ngày 08/10/2019 tại quận Tân Bình.

Người bào chữa đồng ý rút lại ý kiến đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu đối với bị cáo Ngô Chí N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời bào chữa của người bào chữa, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ ngày 07/10/2019, tại trước nhà số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, bị cáo Ngô Chí N đã có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 59D2-763.79, chạy ngược chiều áp sát phía bên trái bà Lương Như T để cho bị cáo Nguyễn Hữu P ngồi sau dùng tay phải nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của bà T đang cầm trên tay, sau đó nhanh chóng tăng ga bỏ chạy.

Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 đã qua sử dụng, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên đó chỉ là sự cấu kết giản đơn. Bị cáo Ngô Chí N là người rủ rê, điều khiển xe để bị cáo Nguyễn Hữu P thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tăng ga đưa hai bị cáo cùng tàu thoát. Bị cáo Nguyễn Hữu P là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của

bà Lương Như T. Vai trò phạm tội của hai bị cáo là như nhau, do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét buộc hai bị cáo phải trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Khi phạm tội, các bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về việc xem xét nguyên tắc xử lý đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội:

Tại thời điểm phạm tội là ngày 07/10/2019, bị cáo Ngô Chí N được 16 năm 03 tháng 27 ngày tuổi.

Các bị cáo bị truy tố tội “Cướp giật tài sản” theo Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 03 năm tù đến 10 năm tù nên thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Ngô Chí N là người từ đủ 16 tuổi nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Ngô Chí N thực hiện hành vi phạm tội khi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa, áp dụng Điều 91 và Khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng đối với bị cáo là không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Một đĩa DVD ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Nguyễn Hữu P và Ngô Chí N thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 07/10/2019 tại trước nhà số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11 do Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản kiểm tra và trích xuất ngày 08/10/2019. Căn cứ Khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

- Vật chứng là một điện thoại di động hiệu Samsung A70 do bà Trương Hoàng Thanh T giao nộp, là tài sản của bà Nguyễn Thị Ng bị các bị cáo chiếm đoạt tại địa bàn quận Tân Bình; Tiền Việt Nam 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo N, là tiền do bị cáo N thu lợi khi bán điện thoại Samsung A70. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng và đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 36; Khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Vật chứng là một xe Vario biển số 59D2-763.79. Qua xác minh, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã xác định được xe do ông Võ Văn M (là cha của ông Võ Tấn T)

là chủ sở hữu. Qua làm việc, ông M cho biết cho ông T mượn xe để đi chơi, không biết ông T cho bị cáo N mượn xe. Việc bị cáo N dùng xe làm phương tiện phạm tội thì ông M không biết. Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả xe Vario biển số 59D2-763.79 cho ông Võ Văn M. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Vật chứng là một điện thoại di động hiệu Huawei NOVA3i, là tài sản cá nhân của bị cáo Ngô Chí N. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc, làm công cụ phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng là một điện thoại di động OPPO F3, là tài sản cá nhân của ông Võ Tấn T, không liên quan đến vụ án. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho ông Võ Tấn T.

Về dân sự:

- Bà Lương Như T bị hai bị cáo chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7. Bị cáo Nguyễn Hữu P đã mang đi bán thu được số tiền 1.200.000 đồng tiêu xài hết. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 không thu hồi lại được. Bà T không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề bồi thường. Tuy nhiên, số tiền 1.200.000 đồng được xác định là tài sản do bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Bà Trương Hoàng Thanh T yêu cầu bị cáo Ngô Chí N bồi thường số tiền 4.000.000 đồng là số tiền bà T đã mua điện thoại di động hiệu Samsung A70 mà hai bị cáo đã chiếm đoạt được trước nhà số 554 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình. Do vụ việc xảy ra trên địa phận quận Tân Bình mà không thể nhập vào để điều tra, xử lý chung trong vụ án xảy ra tại Quận 11 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã thông báo và chuyển giao vật chứng là số tiền 4.000.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A70 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để điều tra và xử lý theo thẩm quyền. Do đó, việc xử lý vật chứng và giải quyết yêu cầu của bà Trương Hoàng Thanh T thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Tân Bình.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xem xét dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần trở lên” đối với các bị cáo; xem xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 không truy tố các bị cáo trong cùng vụ án đối với hành vi phạm tội đã xảy ra tại quận Tân Bình:

Các bị cáo Nguyễn Hữu P và Ngô Chí N được xác định đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 07/10/2019 tại Quận 11. Quá trình điều tra, các bị cáo còn thừa nhận thực hiện một vụ cướp giật tài sản vào ngày 08/10/2019 tại địa chỉ số 554 Âu Cơ, Phường 10, quận Tân Bình như nêu trên. Ngoài ra, bị cáo Ngô Chí N còn khai nhận cùng với hai đối tượng tên Nhung và tên Nguyễn thực hiện một vụ cướp giật tài sản vào ngày 15/9/2019 tại địa chỉ số 177 Đồng Đen, Phường 11, quận Tân Bình. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa xác định được lai lịch của hai đối tượng tên Nhung và tên Nguyễn nên không thể truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và các đối tượng có liên quan trong cùng một vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 phát hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chuyển vật chứng của vụ án đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tiến hành khởi tố, điều tra các bị cáo và các đối tượng có liên quan đối với các hành vi phạm tội thực hiện tại địa bàn quận Tân Bình khi chưa hết thời hạn điều tra là gây bất lợi cho bị cáo và chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định tại Khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, dẫn đến việc Viện kiểm sát và Tòa án không thể truy tố, xét xử các bị cáo đối với dấu hiệu “phạm tội liên tục”, “phạm tội hai lần trở lên”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử quyết định không hoàn trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để yêu cầu điều tra, truy tố các bị cáo và các đối tượng có liên quan trong việc thực hiện hành vi phạm tội xảy ra tại địa bàn quận Tân Bình với lý do như sau: Để đảm bảo việc truy tố vụ án đúng thời hạn, đúng thẩm quyền, đúng quy định và không bỏ lọt tội phạm, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã chuyển giao vật chứng và thông báo theo Công văn số 46/CV-HS ngày 23/12/2019 đến Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình để phối hợp điều tra theo thẩm quyền đối với hai vụ cướp giật xảy ra tại địa bàn quận Tân Bình. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xét xử các bị cáo về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện tại Quận 11 và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện tại quận Tân Bình bằng hai vụ án độc lập mới có thể đảm bảo việc tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thời hạn, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSQ11 ngày 26/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu P, Ngô Chí N tội danh “Cướp giật tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 07/10/2019 tại trước nhà số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11, bị hại trong vụ án là bà Lương Như T. Căn cứ Khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Những hành vi mà bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Ngô Chí N và các đối tượng khác thực hiện tại địa bàn quận Tân Bình thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Tân Bình.

[8] Về xem xét trách nhiệm của các đối tượng liên quan trong quá trình xử lý vụ án:

Đối với đối tượng Võ Tấn T là người cho bị cáo Ngô Chí N mượn xe mô tô biển số 59D2-763.79, khi mượn xe, bị cáo N chỉ nói với ông T là mượn đi công việc, sau đó bị cáo N dùng xe để đi cướp giật tài sản cùng với bị cáo P thì ông T không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Võ Tấn T và đưa ông T vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật.



Đối với các đối tượng tên Nhung và tên Nguyễn đã cùng với bị cáo Ngô Chí N thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản vào ngày 15/9/2019 tại trước nhà số 177 Đồng Đen, Phường 11, quận Tân Bình do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã thông báo đến Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình theo Công văn số 46/CV-HS ngày 23/12/2019 để phối hợp điều tra theo thẩm quyền là xử lý đúng theo quy định, nhằm tránh việc bỏ lọt tội phạm.

Đối với đối tượng tên Long là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A7 do bị cáo Nguyễn Hữu P chiếm đoạt được. Do chưa xác định được lai lịch của đối tượng Long nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ; khi điều tra, truy xét được sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí:

Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P;

Căn cứ vào Điều 50; điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Chí N;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P, bị cáo Ngô Chí N phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Xử phạt bị cáo Ngô Chí N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

Căn cứ Điều 106, Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là một đĩa DVD ghi dữ liệu hình ảnh bị cáo Nguyễn Hữu P và Ngô Chí N thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 07/10/2019 tại trước nhà số xx Lý Thường Kiệt, Phường x, Quận 11 do Công an Phường 15, Quận 11 lập biên bản kiểm tra và trích xuất ngày 08/10/2019 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 107/LNK-HS ngày 11/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Ngô Chí N một điện thoại di động Huawei NOVA3i (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 107/LNK-HS ngày 11/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho ông Võ Tấn T một điện thoại di động OPPO F3 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 107/LNK-HS ngày 11/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Hữu P và bị cáo Ngô Chí N, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**